HUYỀN THOẠI VỀ ANH HÙNG KHÁNG PHÁP NGUYỄN TRUNG TRỰC TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƯ DÂN NAM BỘ

Võ Hoàng Khải¹

THE LEGEND OF THE ANTI-FRENCH HERO NGUYEN TRUNG TRUC IN THE CULTURAL LIFE OF RESIDENTS IN SOUTHERN VIETNAM

Vo Hoang Khai¹

Tóm tắt – Bài viết trình bày huyền thoại về anh hùng Nguyễn Trung Trực trong đời sống cư dân Nam Bộ. Kết quả cho thấy anh hùng Nguyễn Trung Trực đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng nhân dân, được nhân dân tôn thần, thờ phụng và sáng tạo ra nhiều câu chuyện huyền hoặc, kì lạ về cuộc đời và sự nghiệp của ông, gắn với giai đoạn lịch sử đau thương mà hào hùng của dân tộc. Đó là huyền thoại về thời thiếu niên, về những chiến công oanh liệt, về cái chết và sự hóa thân của người anh hùng dân tộc.

Từ khóa: anh hùng kháng Pháp, Nguyễn Trung Trực, văn hóa Nam Bộ.

Abstract – This paper presents the legend of the hero Nguyen Trung Truc in the life of Southern residents. The results showed that the hero Nguyen Trung Truc had left a deep impression in the hearts of the people. People have worshiped and created many fantastic, strange stories about his life and career which associated with the painful and proud history period of the nation. Those are the legends about the youth, the glorious feats of arms, the death and the reincarnation of the national hero.

Keywords: anti-French hero, Nguyen Trung Truc, Vietnam Southern culture.

I. MỞ ĐẦU

Huyền thoại là những câu chuyện được lưu truyền trong dân gian với màu sắc huyền bí, pha chút thậm xưng. Huyền thoại không phải là lịch sử nhưng bản thân nó chứa đựng nhiều yếu tố, tình tiết của lịch sử; là một phần của lịch sử được kể lại theo trí tưởng tượng, theo cách hiểu của dân gian, đánh giá về một nhân vật lịch sử. Huyền thoại là một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa của nhân loại nói chung, của nhân dân Việt Nam nói riêng.

Do đặc điểm về địa chính trị, địa văn hóa, nhóm huyền thoại về anh hùng kháng Pháp ở Nam Bộ có những đặc điểm riêng so với motif cùng loại ở các vùng miền khác. Cư dân Nam Bộ vốn nổi tiếng là ăn ngay nói thẳng, trọng nghĩa khinh tài, thấy chuyện bất bình là sẵn sàng xả thân tương trợ. Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực là một minh chứng hùng hồn nhất cho tính cách này.

Nguyễn Trung Trực, tên thật là Nguyễn Văn Lịch, làm nghề chài lưới. Ông sinh ra và lớn lên ở xóm Nghê, thôn Bình Nhựt, tổng Bình Chánh, huyện Thuận An, phủ Tân An, tỉnh Gia Định (nay là Ấp 1, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An). Năm 1861, ông là nghĩa quân của Trương Định chiến đấu giữ đồn Chí Hòa. Sau khi đồn Chí Hòa thất thủ (25/02/1861), Nguyễn Trung Trực về

¹Trường Đại học Trà Vinh

Ngày nhận bài: 5/11/2019; Ngày nhận kết quả bình duyệt: 15/11/2019; Ngày chấp nhận đăng: 16/12/2019

Email: vhkhai@tvu.edu.vn

¹Tra Vinh University

Received date: 5th November 2019 ; Revised date: 15th November 2019; Accepted date: 16th December 2019

Tân An. Năm 1861, ông chỉ huy đốt cháy tàu *Espérance* (Hy Vọng) của Pháp trên Vàm Nhứt Tảo. Tháng 6 năm 1867, Nguyễn Trung Trực được vua Tự Đức phong chức Thành Thủ úy, nhậm chức ở Hà Tiên. Giữa lúc Hà Tiên thất thủ, Nguyễn Trung Trực không đầu hàng, cũng không cộng tác với Pháp, ông rút về Hòn Chông xây dựng căn cứ chống Pháp với khẩu hiệu “dân chúng tự vệ”. Ngày 16/6/1868, nghĩa quân tiến công bằng hai mũi, từ Hòn Chông bằng đường biển, từ Tà Niên bằng đường bộ. Một trận đánh chớp nhoáng, dũng cảm, nội ứng ngoại hợp, nghĩa quân đồng loạt xông vào đồn giết tên chủ tỉnh và hầu hết quân Pháp trong trại; làm chủ hoàn toàn tỉnh lỵ Rạch Giá sáu ngày. Đây là một trong những trận đánh làm rung chuyển Soái phủ Nam Kỳ. Thực dân Pháp tập trung lực lượng đánh xuống Rạch Giá. Thế giặc mạnh, nghĩa quân rút về Hòn Chông rồi ra Phú Quốc. Trong trận quyết chiến cuối cùng ở Phú Quốc, Nguyễn Trung Trực bị sa vào tay giặc. Tuy thực dân Pháp ra sức dụ hàng nhưng họ không đạt được kết quả trước khí tiết của ông, chúng đành xử chém ông ở Rạch Giá.

Nghe tin Nguyễn Trung Trực nhận án tử hình, nhân dân Rạch Giá nói riêng, Nam Bộ nói chung bàng hoàng, xúc động, mọi người chuẩn bị tiễn đưa người anh hùng vào cõi vĩnh hằng với lòng tiếc thương vô hạn. Trước khi hi sinh, ông đã để lại một lời nói bất hủ về lòng yêu nước, chống ngoại xâm: “*Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây*” [1, tr.215]. Trong tám năm lãnh đạo phong trào khởi nghĩa ở Nam Bộ (1861 – 1868), Nguyễn Trung Trực đã nêu cao tinh thần yêu nước bất khuất, chiến đấu anh dũng với nhiều chiến công oanh liệt.

Theo Võ Phúc Châu [2], trong các truyền thuyết về các anh hùng kháng pháp ở Nam Bộ, nhóm truyền thuyết về Nguyễn Trung Trực chỉ chiếm 12.9% (13/101 tác phẩm được khảo sát) [tr.61-63]. So với các anh hùng kháng Pháp khác ở Nam Bộ như Trương Định, Thiên Hộ Dương, Thủ Khoa Huân, số lượng các truyền thuyết về Nguyễn Trung Trực chưa phải là lớn nhất. Tuy nhiên, với hành động và khí phách của mình, Nguyễn

Trung Trực đã để lại trong lòng nhân dân tình cảm sâu nặng, sự ngưỡng mộ lẫn kính phục lớn lao. Ngoài việc lập đình, đình thờ phụng ở nhiều nơi tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, dân gian còn lưu truyền nhiều câu chuyện đậm chất huyền thoại gắn liền với thân thể, sự nghiệp và những chiến công oanh liệt của người anh hùng dân chài. Tình cảm và lòng ngưỡng mộ đó là yếu tố căn bản, cơ sở hình thành và phát triển của những huyền thoại về ông.

II. NỘI DUNG

A. Về người anh hùng thời thiếu niên võ nghệ cao cường

Tính cách “anh hùng tự thiếu niên” của Nguyễn Trung Trực bộc lộ từ nhỏ. Thuở thiếu niên, Nguyễn Trung Trực làm nghề chài lưới. Ông nổi tiếng về võ nghệ, có lần thủ võ đài ở phủ Tân An suốt ba ngày mà không có đối thủ, tiếng tăm lừng lẫy khắp Nam Kỳ lục tỉnh. Năm 18 tuổi, Nguyễn Trung Trực đệ đơn lên quan trấn thủ tỉnh Định Tường là Ngô Xuân Liêm xin lập đạo nghĩa quân chống giặc cướp nước, bảo vệ xóm làng, nhưng đơn bị bác đơn. Ông đến Long Hồ để xin lần nữa, viên trấn thủ ở đây chấp thuận, ông trở về quê chiêu tập quân sĩ.

Không thể chiếm được Đà Nẵng, Pháp đưa quân vào Gia Định. Trước tình thế đó, nhiều người yêu nước đứng lên chống Pháp. Trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng ở Nam Kỳ, Nguyễn Trung Trực tập hợp lực lượng, từ giã gia đình, quyết ra đi chiến đấu gìn giữ quê hương, khi nào tan giặc mới về. Ngày 10/3 năm Canh Thân (1860), ông tuyên bố: *Tôi ra đi đánh Sài lang cứu quốc, bao giờ thành công mới trở về. Anh em ai có lòng thì theo tôi. Nếu việc lớn không thành thì hàng năm gia đình cứ lấy ngày này làm mâm cơm để anh em sum họp*. Gốc gác của Nguyễn Trung Trực làm nghề chài lưới có lẽ làm lễ cầu ngư ngày mừng 10 tháng 3. Hằng năm, việc cúng tế rất trang trọng. Nhân ngày lễ cầu ngư, Nguyễn Trung Trực tổ chức lễ xuất quân đi đánh giặc Pháp, thể hiện rõ quyết tâm chống giặc dù năm đó ông mới 22 tuổi và ngay năm sau, ông đã làm nên trận Nhứt Tảo “oanh thiên địa”.

B. Về những chiến công

Huyền thoại về “Hỏa hồng Nhựt Tảo”

Dù nhiều tài liệu lịch sử nói nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đã ngụy trang làm ghe buôn xin giấy thông hành để tiếp cận và đốt tàu *Espérance*, nhưng trong dân gian vẫn tồn tại một số truyền thuyết lịch sử về trận Nhựt Tảo. Để tổ chức đánh tàu, Nguyễn Trung Trực (lúc này dân gọi là Quản Lịch) được sự giúp sức rất lớn của nhân dân làng Nhựt Tảo. Ông Hồ Văn Chương vốn có mối quan hệ bạn bè với Quản Lịch khi cả hai đều là người của Trương Định, có con là Hồ Quang Minh làm cai tổng (Cửu Cư Hạ). Biết giặc không chịu nổi nắng nóng miền nhiệt đới, ông Minh với địa vị xã hội của mình đã giao thiệp và khuyên địch nên làm mái che bằng lá dừa nước trên boong tàu và giới thiệu Quản Lịch làm thợ mộc đóng giàn. Vì vậy, ông có quá trình nghiên cứu cách bố phòng của địch trên tàu.

Để phân tán lực lượng địch, ở trên bờ, dân làng tổ chức và mời lính Tây đến dự đám hát Bội và tiệc tùng tại chùa Ông để khi có hiệu lệnh của người cầm chầu, nghĩa quân dễ dàng tấn công, tiêu diệt. Theo quy ước, trên bờ phối hợp với cánh quân ở dưới sông. Kết quả, nghĩa quân diệt gọn đám lính Tây ở chùa Ông. Vì vậy, Pháp đã lập bia ghi nhớ phía sau chùa. Dưới sông, một đám cưới giả mà Quản Lịch trong vai chú rể cũng đã tiếp cận và tiêu diệt tên lính gác, đột kích và đốt tàu. Ngày nay, ngoài địa điểm đánh tàu ở vàm sông, chứng tích của trận “Hỏa hồng Nhựt Tảo” như chùa Ông, đình thần Nhựt Tảo ở cạnh Khu di tích Vàm Nhựt Tảo, nay là di tích lịch sử.

Cuối những năm 50 thế kỷ XX, ông Mười Thọ, cháu (đời thứ tư) Nguyễn Trung Trực từ Bình Nhựt (Long An) lên học ở Sài Gòn, ở trọ tại chùa Sùng Đức. Ông kể: Khoảng đầu năm 1958, một phái đoàn kí giả và những người viết sử từ Pháp sang chùa Sùng Đức gặp sư Thích Thiện Nghiêm (bác của ông Mười) để tìm hiểu xem bằng cách nào nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đã chiếm và đốt chìm tàu *Espérance* lừng lững án ngự trên Vàm Nhựt Tảo. Sau buổi tiếp xúc, một người

Pháp đã bật lên: Nếu Trung Quốc có Quan Văn Trường thì Việt Nam có Nguyễn Trung Trực. Câu nói đó luôn vang vọng bên tai ông Mười Thọ hơn 60 năm qua.

Huyền thoại “Kiếm bặt Kiên Giang”

Chuyện rằng, lúc Nguyễn Trung Trực luyện quân và chuẩn bị hậu cần, nghĩa quân nóng lòng thúc ông xuất trận, trong số đó có Bà Đỏ. Bà nói khích: “*Ông Soái của chúng ta đàn ông không có không có... không có dũng khí đàn ông*” [3, tr.59]. Ngày sau, ông cho tập hợp nghĩa quân lại, bảo là đêm qua nằm mộng thấy thần linh xuất hiện bảo rằng lúc này phải cố gắng luyện tập và chuẩn bị lương thực, vũ khí, chưa phải lúc tấn công. Nghĩa quân tin lời ông yên tâm rèn luyện và gấp rút chuẩn bị hậu cần, nhờ kế ấy mà khi ông tấn công đồn Kiên Giang mới thắng lợi trọn vẹn.

Chuyện rằng, ở Tà Niên, một căn cứ nghĩa quân gần đồn Kiên Giang, nơi nhà Cai tổng Lâm Quang Điền là tụ điểm mỗi lần tới lui làm việc, một tay Ông cầm giáo, một tay xoắn quần nhảy qua lại con rạch trước cửa rộng cả mười thước. Ở Rạch Giồng, có lần ông biểu diễn phi thân theo một bầy quạ bay ngang, nắm bắt hai tay hai con quạ giờ lên cho binh sĩ và đồng bào xem. Ở Rạch Giá, một lần đi xem xét đồn địch với Bà Đỏ, ông đứng từ xa theo dõi người trinh sát nữ của mình. Bà Đỏ bị tên Chánh phen đón lại chọc ghẹo và định giở trò bỉ ổi, ông xông tới dùng một thể võ quật ngã tên thực dân, cấp Bà Đỏ nhảy một phóng lên đầu cột buồm của một chiếc ghe biển giữa sông rồi tiếp tục nhảy một phóng nữa sang bờ bên kia đi mất.

Đêm đánh đồn Kiên Giang, lúc ém quân nơi vị trí tấn công, bất ngờ có một con rắn hổ mang lớn bằng bắp tay bò qua người chiến sĩ nằm gần, để giữ bí mật, ông thòp con rắn bứt đứt làm đôi và ném đi. Lúc đánh giáp lá cà với địch, ông thòp bắt từng tên lính Lang Sa làm vũ khí tấn công những tên còn lại.

Sau khi quân tiếp viện của địch đánh thủng mặt trận Núi sập – Sóc Suông, ông lui về Rạch Giá cho bọn tù binh người Pháp mặc đồ nghĩa quân đứng lẫn lộn trong chiến sĩ thủ thành và cho Phó tướng Lâm Quang Kỳ mặc sắc phục của ông để địch thấy, vừa hoang

mang vừa tin là chủ soái của nghĩa quân còn ở tại đây, trong khi đó đại quân có thời gian rút về Hòn Chông và vượt biển ra Phú Quốc.

Huyền thoại về căn cứ Phú Quốc

Những ngày giặc bao vây ở Phú Quốc, ông dùng kế nghi binh cho từng tốp nghĩa quân phân tán vận động liên tục nơi này đến nơi khác, lúc ẩn, lúc hiện làm cho quân Pháp trên tàu dùng ống nhòm theo dõi tưởng rằng nghĩa quân rất đông phải trì hoãn việc tấn công. Khi bị vây khốn, lương thực thiếu thốn, nghĩa quân phải sẵn thú rừng để ăn. Một lần, ông rượt đuổi một con trâu rừng đến bờ suối, nắm đuôi trâu lôi xuống suối, vật ngã, bẻ gãy cổ trâu.

Chuyện rằng, trong một lần thuyền ông Nguyễn vượt biển Kiên Giang có đàn cá mập trùng lên ngăn đón. Trong lúc quân sĩ sợ sệt lùi vào giữa, ông bước ra mũi thuyền quắc mắt, rút gươm chỉ vào lũ cá. Đàn cá mập hoảng sợ, riu riu lặn mất. Về sau, trên những chiếc ghe biển Rạch Giá đều có sơn hai con mắt trợn xếch, tròn đen và tròn trắng lộ ra một cách dữ tợn để hù dọa các loài cá dữ đến tấn công. Khi đối phương dùng thủ đoạn bắt, giết hại dân những người dân Phú Quốc để buộc ông xuất hiện, Nguyễn Trung Trực đã chủ động ra đối mặt với kẻ thù. Đối mặt chứ không phải “nạp mình”, không phải “ra hàng” để cầu sự sống cho riêng mình. Đó là thái độ của người quân tử, dám chịu trách nhiệm, dám đối mặt với kẻ thù để dùng cái chết của mình khích lệ tinh thần nhân dân.

Tương truyền, ông Nguyễn cho gọi tất cả nghĩa quân lại. Đại ý khuyên dạy: Khi tôi ra nộp mình cho quân Pháp, tất chúng sẽ rút khỏi đảo này để đồng bào được yên thân vì giặc chỉ muốn bắt cho được tôi thôi. Vả lại, nếu tôi không ra hàng thì quân Pháp kéo dài cuộc bao vây. Chúng ta sẽ lâm vào bế tắc vì cạn lương thực. Anh em trốn đã theo tôi, có người từ vùng Nhựt Tảo tới, có người từ Rạch Giá tới, nay vận nước đã đến hồi suy vi. Vậy anh em hãy trở về sum họp với gia đình, chờ đợi thời cơ. Ông vừa dứt lời tất cả nghĩa quân đều khóc, có người quỳ ôm lấy chân ông xin sống chết có nhau. Ông khuyên đừng bịn rịn không ích lợi gì trong lúc này và gọi một nghĩa quân đến trói tay mình, nhưng

không ai đành tâm. Cuối cùng, ông từ giả anh em nghĩa quân và ra đi. Trên đường đi, ông bứt vài cọng bông súng biển và tự trói cho có vẻ người ra quy thuận để Pháp khỏi phải nghi ngờ.

Truyền thuyết “Nguyễn Trung Trực đặt con ở bụng cây sao với nải chuối vàng để nếu có ai đó gặp mang về nuôi giúp” vẫn còn được truyền tụng cho đến nay. Về sự kiện Nguyễn Trung Trực rơi vào tay giặc cũng có nhiều ý kiến khác nhau. Có người cho rằng do Huỳnh Công Tấn bắt mẹ của ông, vì chữ hiếu, ông phải ra nộp mình. Có ý kiến cho rằng Huỳnh Công Tấn bắt giết dân, mỗi ngày giết 10 người, do đó, vì thương dân, không muốn dân phải chết oan uổng nên ông phải tự trói mình bằng dây rau muống biển rồi ra hàng. Cũng có người cho rằng ông đã bị bắt sau một trận ác chiến với quân thù.

Với nhân dân Phú Quốc, sự kiện vị anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực xây dựng căn cứ kháng chiến ở địa phương là niềm tự hào. Đó cũng là câu chuyện liên quan đến nguyên do hình thành một cụm dân cư giữa vùng hoang tàn Cửa Cạn từ những năm giữa cuối thế kỉ XIX.

Huyền thoại về cái chết và sự hóa thân của người anh hùng

Thời gian bị giam cầm lấy khẩu cung, chúng dụ dỗ ông quy hàng và sẽ phong chức Phó soái. Ông cười mỉa bảo rằng: Chức gì giết được hết thực dân xâm lược, ông mới nhận. Ngày giặc đưa ông ra pháp trường hành quyết tại Rạch Giá, ông bảo chúng cởi trói và mở khăn bịt mắt, rồi ông nhìn trời, nhìn đồng bào, tươi cười. Đoạn ông quay nhìn đám đao phủ, hỏi “Hà nhân sát ngã?” (người nào giết ta?). Đám đao phủ rạp người quỳ mọp không dám ngẩng lên. Sau khi Bồn Tựa, tên đồ tể chuyên nghiệp vung tay chém rụng đầu ông, hai tay ông bợ giữ đầu lại không cho rơi xuống đất, ánh mắt liếc về kẻ chém ông, tên đồ tể ngã ra học máu chết ngay tại chỗ. Câu chuyện có motif về người anh hùng bị chém đầu. Trong “Người anh hùng làng Gióng”, Cao Huy Đình đã phát hiện nét độc đáo trong cái chết của người anh hùng. Người anh hùng không chết trong tay giặc, càng không đầu hàng giặc. Người anh hùng bị chém đầu vẫn

tỉnh táo nhất đầu về cho mẹ và chỉ chết khi có lệnh của mẹ mà thôi. Đây là dạng thức người anh hùng bị chém rơi đầu, với cái chết thần kì mà nhân dân trân trọng gọi là “Ngài hóa”, rất linh thiêng.

Nhân dân xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang luôn ghi nhớ về truyền thuyết chiếu Tà Niên. Người dân Tà Niên đâm lẹ dẹt chiếu nâng bước chân anh hùng Nguyễn Trung Trực lên đoạn đầu đài đón nhận cái chết đầy dũng khí để rồi sống mãi trong lòng dân tộc *Tà Niên chiếu lẹ mà hùng*. Hay tin Nguyễn Trung Trực sẽ bị hành quyết, đồng bào Tà Niên, nơi có người gia nhập nghĩa quân Nguyễn Trung Trực rất đồng lòng và nổi tiếng bởi nghề dệt chiếu, đã bàn với nhau rồi bắt kể ngày đêm dệt những chiếc chiếu hoa để trải trên đường đi đưa ông Nguyễn vào cõi thiên thu và cũng để đầu ông không rơi xuống đất. Ngày xưa, trên đường vua đi mới trải chiếu. Ở đây, lòng kính trọng của nhân dân đã vượt khỏi lẽ thường tình của tục lệ.

Tương truyền, khi lưỡi đao của kẻ thù bổ xuống, máu từ cổ người anh hùng phun xuống mặt chiếu Tà Niên, đọng thành hình chữ Thọ. Thương nhớ ông Nguyễn, người Tà Niên đã mang chiếc chiếu thấm máu người anh hùng về lưu thờ và cũng từ đây, nghề dệt chiếu hoa với chữ Thọ không thể thiếu ở làng chiếu Tà Niên. Hiện nay, đình Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang có treo tám chiếu được cho là do dân làng Tà Niên dệt để tiễn Nguyễn Trung Trực tại pháp trường.

Câu chuyện dân gian chiếu Tà Niên thấm máu người anh hùng, vị quốc vong thân tiêu biểu cho những câu chuyện về người anh hùng kháng Pháp; nhân vật lịch sử và chất liệu huyền thoại hòa quyện đầy tính bi hùng trong giờ khắc ra pháp trường. Nó thể hiện tinh thần ngưỡng mộ, tôn kính sâu sắc của đồng bào với anh hùng Nguyễn Trung Trực. Chữ Thọ ở đây có ý nghĩa dù mất đi nhưng cụ vẫn sống mãi trong lòng nhân dân, như xúc cảm của nhà thơ Huỳnh Mẫn Đạt trong hai câu kết bài “Điều Nguyễn Trung Trực”:

*Anh hùng cương cảnh phương danh thọ
Tu sát để đầu vị tử nhân*

Sau khi ông mất, bọn thực dân cho chôn thân một nơi, đầu một nơi. Nhưng đêm đêm từ dưới mộ dội lên tiếng gầm thét, tiếng gươm khua, giáo chạm, Pháp phải dùng dây lòi tói lớn xiềng quanh mộ và cho đội kèn đồng thổi hàng đêm.

Huyền thoại về vợ con người anh hùng

Theo dân gian, Nguyễn Trung Trực có người vợ tên Điều (tục gọi là bà Đổ, nguồn tư liệu khác cho rằng bà Điều và bà Đổ là hai chị em ruột chứ không phải một người), người làng Minh Lương (nay thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang). Bà Điều là người đã từng theo sát ông Nguyễn trong suốt thời gian chống Pháp ở tỉnh Kiên Giang. Có lần bà đi do thám đồn Săn Đá ở Rạch Giá, bị đối phương bắt được, nhưng Nguyễn Trung Trực đến giải cứu kịp. Sau, bà bị bắt lần nữa, bị nhốt trong khám lớn Rạch Giá, mãi đến khi ông Trực đánh chiếm đồn bót trên (1868) mới giải thoát cho bà. Đến nay, chưa rõ hai người có con hay không, bà đã hi sinh ở đâu và lúc nào.

Khi ở đảo Phú Quốc, ông có thêm một người vợ tên là Lê Kim Định (tục gọi bà Quan Lớn Tướng), sinh được một trai nhưng chết non. Hiện còn mộ và đền thờ của bà ở Cửa Cạn, Phú Quốc... Theo lời kể, khi nghĩa quân bị vây khốn vào năm 1868, bà Định đã dùng ghe theo dòng sông Cửa Cạn để ra biển về đất liền. Nhưng chẳng may gặp đoạn sông bị cát lấp, ghe của bà bị mắc lại, không đi được. Kiệt sức, bà sinh non trong một đêm mưa bão, và rồi bị băng huyết mà chết. Hai nhi sinh non cũng chết theo. Có người tìm gặp cả hai thi hài, đem giấu vào một bọng cây. Đến khi yên ổn, người dân mới đem hài cốt hai mẹ con bà chôn cất tử tế tại bãi Ông Lang. Mộ bà được gọi là mộ Bà Quan lớn tướng. Trên Báo *Tiền Phong* ra ngày 28 - 11 - 2014 có bài viết *Dấu ấn Gia Long và Nguyễn Trung Trực ở Phú Quốc* [4], chúng tôi vẫn tìm thấy các huyền thoại liên quan đến những người thân của ông Nguyễn.

Huyền thoại về Nguyễn Trung Trực ghi lại hình ảnh người anh hùng kháng Pháp ở Nam Bộ, gần gũi với nhân dân, anh dũng chống Pháp và khi mất đi đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng nhân dân. Hình ảnh đó do nhân

dân sáng tạo và gìn giữ, trao truyền cho đến ngày hôm nay, giúp cho người đời sau hiểu hơn về tinh thần, khí phách của cha ông ở thế kỷ XIX.

III. KẾT LUẬN

Nhìn lại cuộc kháng Pháp của Nguyễn Trung Trực ở Nam Bộ, tiêu biểu là hai trận đánh thắng lợi là đốt tàu Pháp ở Vàm Nhứt Tảo (tỉnh Long An) và đánh đồn Rạch Giá (tỉnh Kiên Giang), chúng tôi nhận thấy tài năng, mưu trí của người anh hùng vì dân vì nước. Cuộc chiến đấu chống giặc của Nguyễn Trung Trực chứng minh tinh thần quật cường, lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh, vũ khí thô sơ có thể đánh trả vũ khí hiện đại với ý chí bất khuất của con người Việt Nam.

Trong phạm vi tư liệu thành văn và tư liệu điền dã, chúng tôi nhận thấy nhóm huyền thoại, truyền thuyết liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Trung Trực là khá lớn, có sức sống mãnh liệt trong đời sống văn hóa xã hội cư dân Nam Bộ. Các huyền thoại này tiếp tục được phát triển theo cái nhìn, cái nghĩ của người dân và hòa vào trong tín ngưỡng thờ cúng vị anh hùng với lòng ngưỡng vọng sâu sắc. Các huyền thoại này trở thành sự thật trong cách nhìn, cách nghĩ của tuyệt đại bộ phận người dân Nam Bộ.

Huyền thoại về Nguyễn Trung Trực có cái chung của huyền thoại dân gian vừa có cái riêng độc đáo mang sắc thái đặc trưng của vùng Nam Bộ. Các câu chuyện trong hệ thống huyền thoại có nội dung đa dạng, nghệ thuật phong phú, tất cả nhằm mục đích ca ngợi Trí - Dũng - Tiết - Nghĩa của ông. Tất cả vừa đậm chất lịch sử vừa bay bổng chất lãng mạn anh hùng ca.

Người Việt vốn có truyền thống ca ngợi, tôn thờ những anh hùng xả thân vì nước và tin rằng những anh hùng khi mất đi sẽ thành phúc thần che chở cho người sống, quan niệm này đặc biệt mạnh mẽ ở người dân Nam Bộ với tinh thần *Sanh vì tướng, tử vì thần*. Vì lẽ đó, từ lâu, Nguyễn Trung Trực đã trở thành phúc thần, phò trợ nhân dân khắp vùng sông biển ở Nam Bộ. Hầu hết các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long có

đình thờ, ghi rõ: Đình thần Nguyễn Trung Trực, Đình Thần Hộ quốc, Đình thờ Quan Thượng đẳng Nguyễn Trung Trực... Chính điều này đã làm cho những huyền thoại dân gian về ông hội đủ những yếu tố cần thiết để bám rễ vững chắc trong tâm thức văn hóa xã hội của người dân Nam Bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Quang Ngọc. *Tiến trình lịch sử Việt Nam*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Giáo Dục; 2006.
- [2] Võ Phúc Châu. *Truyền thuyết dân gian về những cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Nam Bộ (1858 -1918)*. Nhà Xuất bản Thời đại; 2011.
- [3] Nguyễn Văn Khoa. *Anh hùng kháng Pháp Nguyễn Trung Trực*. Thành phố Hồ Chí minh: Nhà Xuất bản Trẻ; 2001.
- [4] Hồng Linh. *Dấu ấn Gia Long và Nguyễn Trung Trực ở Phú Quốc*; 2014. Truy cập từ: <https://www.tienphong.vn/van-nghe/da-an-gia-long-va-nguyen-trung-truc-o-phu-quoc-789559.tpo> [Ngày truy cập: 10/6/2019].